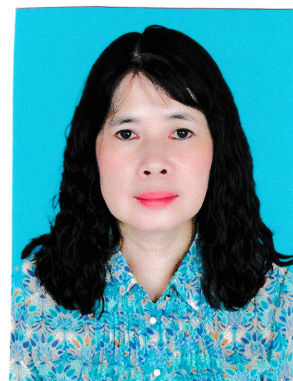


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: Giáo dục học; Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ THỊ THU HÀ

2. Ngày tháng năm sinh: 22/10/1971; Nam ; Nữ ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Yên Thái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Lô 30, Mai Xuân Dương, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Lê Thị Thu Hà, khoa Tâm lý - Giáo dục Trường Đại học Hồng Đức, số 565, đường Quang Trung, phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại di động: 0911268819; E-mail: lethithuha@hdu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

-Từ tháng 02/1993 đến tháng 07/1993: Giáo viên Trường Trung học Sư phạm mầm non Thanh Hoá.

-Từ tháng 07/1993 đến tháng 09/1997: Giảng viên trường Cao đẳng Sư phạm Thanh Hoá.

-Từ tháng 09/1997 đến nay là giảng viên Trường Đại học Hồng Đức.

-Từ năm 2001 đến năm 2005: Phó bí thư chi đoàn, bí thư chi đoàn giáo viên bộ môn Tâm lý - Giáo dục (Nay là khoa Tâm lý - Giáo dục).

- Từ năm 2006 đến năm 2008: Chi uỷ viên bộ môn Tâm lý - Giáo dục (Nay là khoa TLGD).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 2/2007 đến tháng 03/2008: Chi ủy viên, Phó trưởng bộ môn Tâm lý - Giáo dục (Nay là khoa Tâm lý - Giáo dục).

- Từ tháng 03/2008 đến tháng 04/2012: Phó bí thư chi bộ, bí thư chi bộ, phó bộ môn Tâm lý - Giáo dục. (Nay là khoa Tâm lý - Giáo dục).

- Từ tháng 04/2012 đến tháng 09/2012: Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn Tâm lý - Giáo dục (Nay là khoa Tâm lý - Giáo dục).

- Từ tháng 09/2012 đến tháng 01/2014: Bí thư chi bộ, Phó trưởng khoa, phụ trách khoa Tâm lý - Giáo dục.

- Từ tháng 01/2014 đến tháng 07/2015: Bí thư chi bộ, Trưởng khoa Tâm lý - Giáo dục.

- Từ tháng 07/2015 đến nay Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ, Trưởng khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Hồng Đức.

Chức vụ: Hiện nay: Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ, Trưởng khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Hồng Đức.

Chức vụ cao nhất đã qua: Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ, Trưởng khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Hồng Đức.

Địa chỉ cơ quan: Số 565, đường Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại cơ quan: 02373910222

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 8 năm 1992; số văn bằng: A 20333; ngành: Tâm lý - Giáo dục, chuyên ngành: Tâm lý - Giáo dục; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 03 năm 2001; số văn bằng: 182777; ngành: Giáo dục học; Chuyên ngành: Giáo dục trẻ em trước tuổi học (Giáo dục học); Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội), Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 11 năm 2013; số văn bằng: 002847; ngành: Giáo dục học; chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục (Giáo dục học); Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm , ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Hồng Đức.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giáo dục học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Nghiên cứu về giáo dục kỹ năng sống; (2) Nghiên cứu về giáo dục đạo đức (hai hướng nghiên cứu này thuộc lĩnh vực Lý luận giáo dục); (3) Hướng nghiên cứu về Quản lý nhà trường (thuộc lĩnh vực Quản lý giáo dục).

- Nghiên cứu 1: Về Giáo dục kỹ năng sống

Lý luận giáo dục với tư cách là một bộ phận quan trọng trong giáo dục đại cương.

Xã hội hiện đại có sự thay đổi toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội..., cuộc sống của con người diễn ra với tốc độ ngày càng nhanh hơn đã làm nảy sinh những vấn đề mà trước đây họ chưa từng trải nghiệm và đương đầu. Thậm chí có những vấn đề đã xuất hiện trước đây nhưng nó chưa phức tạp, khó khăn và có mức độ thách thức lớn như hiện nay, nên con người dễ hành động một cách bột phát, cảm tính và đôi khi gặp phải những rủi ro, thất bại. Lúc này việc hình thành, phát triển kỹ năng sống có vai trò quan trọng, giúp cho người học chuyển những tri thức, hiểu biết của mình thành những hành động phù hợp. Một người muốn thành công trong cuộc đời, ngoài các kỹ năng nghề nghiệp còn phải có các kỹ năng sống cần thiết.

Với cách tiếp cận truyền thụ tri thức, trang bị kiến thức cho người học đã trở nên bất cập, không còn phù hợp, đòi hỏi giáo dục phải chuyển sang tiếp cận phẩm chất và năng lực người học. Chính vì vậy, giáo dục kỹ năng sống được đưa vào thành nội dung quan trọng của quá trình giáo dục theo nghĩa hẹp nói riêng và quá trình đào tạo nói chung. Nội dung giáo dục này là sự kết hợp hài hòa kiến thức, kỹ năng, thái độ, giá trị để giúp người học có năng lực đáp ứng được các thách thức trong xã hội hiện đại đặt ra. Trong lĩnh vực giáo dục kỹ năng sống, chúng tôi đi sâu hơn vào giáo dục kỹ năng ra quyết định cho sinh viên để giúp họ có thái độ cẩn trọng, nghiêm túc và kỹ năng ra quyết định hợp lí. Đây là vấn đề thời sự trong giáo dục hiện nay.

Với hướng nghiên cứu này nhằm tìm ra các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên, và thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Hướng nghiên cứu 2: Về Giáo dục đạo đức

Trên các phương tiện thông tin đại chúng đã liên tục phản ánh tình trạng đạo đức của một bộ phận học sinh, sinh viên xuống cấp nghiêm trọng. Tình trạng bạo lực học đường, sử dụng các chất kích thích, vô kỉ luật, hỗn với thầy, cô giáo, cha mẹ, người lớn, gây rối trật tự công cộng, vi phạm luật giao thông... Điều đó đã làm cho cả xã hội quan tâm và hết sức lo lắng. Thực tế phản ánh, một số học sinh đã vi phạm các chuẩn mực đạo đức đến mức đáng lo ngại, nhà trường và gia đình có lúc, có nơi đã bất lực và phó mặc cho xã hội. Nhiều hành vi của học sinh đã để lại những hậu quả đau lòng.

Vấn đề giáo dục đạo đức là không mới nhưng những yêu cầu và cách thức giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên luôn là vấn đề thời sự. Chính vì vậy, nghiên cứu giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên luôn có tính cấp thiết và cần thiết, có ý nghĩa lí luận và thực tiễn.

- Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu về Quản lý nhà trường

Nhà trường là đối tượng quản lý cơ bản trong quản lý giáo dục. Các hoạt động nhà trường, đặc biệt là hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục có đạt được mục đích đặt ra hay không, chất lượng giáo dục có bảo đảm hay không, sự vận hành trong nhà trường có thông suốt không...phụ thuộc rất lớn vào quản lý nhà trường, nhất là quản lý các hoạt động đặc trưng trong nhà trường. Với tư cách là một cán bộ quản lý và người trực tiếp giảng dạy về quản lý giáo dục cho học viên cao học chuyên ngành Quản lý giáo dục, tôi đã đi sâu nghiên cứu về quản lý nhà trường vừa đáp ứng công tác giảng dạy, đào tạo vừa đáp ứng công tác quản lý của bản thân.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 18 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Số lượng 06, trong đó chủ nhiệm đề tài: 04 (01 đề tài cấp Tỉnh, 03 đề tài khoa học cấp Cơ sở) và thành viên của 02 đề tài các cấp khác (01 đề tài cấp Tỉnh, 01 đề tài cấp Bộ);

- Đã công bố (số lượng) 32 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản 06, (01 chủ biên, 01 đồng chủ biên, 04 tham gia) trong đó 06 cuốn thuộc nhà xuất bản có uy tín ở Việt Nam;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Tỉnh Đoàn TN, sở Giáo dục và đào tạo, Hội Chữ thập đỏ, QĐ số 39 NQ/KTLN ngày 12/8/2002.

- Bằng khen của Tỉnh Đoàn TN, sở Giáo dục và đào tạo, Hội Chữ thập đỏ, QĐ số 233 NQ/KTLN ngày 25/8/2004.

- Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn giáo dục Việt Nam, Quyết định số 170/QĐ-CDN ngày 03/08/2015.

- Bằng khen của BCH Trung ương Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam, QĐ số 65/QĐKT ngày 12/2016.

- Bằng khen của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, QĐ số 1979/QĐ-HVCTQG ngày 19/05/2017.

- Được tặng Kỷ niệm chương “*Vì thế hệ trẻ*” của Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản HCM, QĐ số 957 QĐ/TWĐTN ngày 19/12/2012.

- Được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp giáo dục*” QĐ số 2269 QĐ-BGDĐT ngày 17/8/2022.

- Nhiều năm được Ban chấp hành Đảng bộ, Hiệu trưởng Nhà trường, Chủ tịch công đoàn trường tặng giấy khen. Hằng năm đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, nhiều năm đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tâm lý - Giáo dục năm 1992, tháng 01/ 1993 tôi được tuyển dụng vào làm giáo viên Trường Trung học Sư phạm Mâm non Thanh Hóa, 07/1993 là giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Thanh Hóa, 09/1997 là giảng viên Trường Đại học Hồng Đức. Đến nay đã 30 năm công tác với chức danh là giáo viên, giảng viên, giảng viên chính, trải qua nhiều vị trí từ giảng viên; chi ủy viên; phó bí thư chi bộ, phó trưởng khoa; Bí thư chi bộ, trưởng khoa; hiện nay là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Hồng Đức, bí thư chi bộ, trưởng khoa tôi luôn tự hào về nghề mình đã chọn, luôn dành tất cả sự tâm huyết, trách nhiệm cao, say mê với nghề, nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đóng góp sức lực, trí tuệ cho sự phát triển của khoa Tâm lý- Giáo dục nói riêng và Trường Đại học Hồng Đức nói chung. Tôi luôn nhận được sự quan tâm, chỉ bảo, tin tưởng từ các cấp lãnh đạo, các thể hệ nhà giáo của Nhà trường, Khoa qua các thời kỳ, sự tin nhiệm của đồng nghiệp và các thế hệ học viên, sinh viên. Kết quả đánh giá hàng năm tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ đến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tôi tự đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

Về tư tưởng chính trị: Tôi luôn có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định và tin tưởng vào đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước. Chấp hành sự phân công của tổ chức, thực hiện nghiêm túc những điều đảng viên không được làm, thực hiện tốt nội quy, quy chế của đơn vị, Nhà trường. Với cương vị là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư chi bộ, Trưởng khoa tôi thường xuyên gương mẫu và đi đầu trong việc vận động cán bộ viên chức, người lao động, học viên, sinh viên, gia đình chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Luôn giữ mối quan hệ với cấp ủy cơ sở, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Về đạo đức lối sống, tác phong và lễ lối làm việc: Có đạo đức trong sáng, luôn tâm huyết, trách nhiệm với nghề, lối sống lành mạnh, giản dị, khiêm tốn. Luôn quan tâm, gần gũi, thân thiện, tôn trọng đồng nghiệp, học viên, sinh viên và nhân dân nơi cư trú, luôn hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp. Luôn nỗ lực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên, giảng viên. Trách nhiệm cao với nhiệm vụ được giao, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Có phương pháp làm việc khoa học, nguyên tắc, dân chủ.

Về công tác giảng dạy: Tôi tham gia giảng dạy các chương trình đại học, thạc sĩ tại trường Đại học Hồng Đức, hướng dẫn và tham gia Hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ ở Trường Đại học Hồng Đức và các trường đại học, học viện trong nước; Bồi dưỡng cho học viên các lớp Nghiệp vụ Quản lý giáo dục, nghiệp vụ Sư phạm, nâng hạng giáo viên, giảng viên, bồi dưỡng cho giáo viên phổ thông thực hiện chương trình sách giáo khoa 2018. Dù giảng dạy ở bậc học hay đối tượng nào, tôi luôn tâm huyết, tìm tòi, học hỏi những kiến thức mới, tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Bên cạnh đó tôi tích cực tham gia xây dựng và phát triển chương trình Thạc sĩ Quản lý giáo dục; Rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo Đại học Tâm lý học, là Phó Chủ tịch Hội đồng Tự đánh giá chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý giáo dục. Hằng năm luôn vượt định mức giờ giảng dạy theo quy định.

Về nghiên cứu khoa học: Là giảng viên trường đại học, tôi luôn nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học. Tôi luôn chủ động, dành nhiều thời gian cho nghiên cứu khoa học, hằng năm luôn thực hiện vượt định mức giờ nghiên cứu khoa học. Trong những năm qua, tôi chủ trì và tham gia nhiều đề tài các cấp (Chủ nhiệm 01 đề tài cấp tỉnh, 03 đề tài cấp cơ sở; Tham gia 01 đề tài cấp bộ, 01 đề tài cấp tỉnh), công bố nhiều bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, trong đó có 05 bài báo thuộc danh mục Scopus. Chủ biên, đồng chủ biên, tham gia viết 06 cuốn sách liên quan đến hướng nghiên cứu.

Công tác khác: Bên cạnh hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi luôn tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đoàn thể của Khoa và Nhà trường. Tôi đã được nhiều lần nhận Bằng khen của Bí thư Tỉnh đoàn Thanh Hóa, Ban chấp hành Công đoàn giáo dục Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; được Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ chí Minh Kỷ niệm chương “*Vì thế hệ trẻ*”, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp giáo dục*”; Nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức tặng giấy khen.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 25 năm 09 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			3		168	204	372/410/162
2	2018-2019			2		126	164	290/295/175,5
3	2019-2020			3		84	246	330/323/162
03 năm học cuối								
4	2020-2021			2		42	206	248/258/162
5	2021-2022			2		42	290	332/361/149
6	2022-2023			2		126	269	395/422/149

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hồng Đức. Số bằng: HDU 003269; năm cấp: 2021

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): ĐHSPT Tiếng Anh (Văn bằng đại học thứ 2).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thương Thương		x	x		1/2016-7/2016	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	18/1/2017
2	Trần Thị Hiền		x	x		12/2016-6/2017	Trường Đại học Hồng Đức	29/11/2017
3	Bùi Thị Thu		x	x		12/2016-6/2017	Trường Đại học Hồng Đức	29/11/2017
4	Trịnh Văn Sơn		x	x		11/2017-5/2018	Trường Đại học Hồng Đức	27/12/2018
5	Vũ Thị Thu Hằng		x	x		3/2018-8/2018	Trường Đại học Hồng Đức	09/4/2019
6	Trần Đức Hiệp		x	x		3/2018-8/2018	Trường Đại học Hồng Đức	09/4/2019
7	Bùi Thị Thu Thủy		x	x		12/2018-6/2019	Trường Đại học Hồng Đức	25/11/2019
8	Louteng Cheumaiteng		x			12/2018-6/2019	Trường Đại học Hồng Đức	25/11/2019
9	Nguyễn Thị Thu Huyền		x	x		5/2019-11/2019	Trường Đại học Hồng Đức	27/4/2020

10	Vũ Thu Thủy		x	x		12/2019-6/2020	Trường Đại học Hồng Đức	07/10/2020
11	Vũ Thị Hạnh		x	x		12/2019-6/2020	Trường Đại học Hồng Đức	07/10/2020
12	Nguyễn Thị Vân		x	x		11/2020-5/2021	Trường Đại học Hồng Đức	15/10/2021
13	Nguyễn Trần Bách Diệp		x	x		11/2020-5/2021	Trường Đại học Hồng Đức	15/10/2021
14	Nguyễn Thị Thu Trang		x	x		12/2020-6/2021	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	30/12/2021
15	Nguyễn Văn Chiến		x	x		1/2022-6/2022	Trường Đại học Hồng Đức	06/10/2022
16	Bùi Quang Thủy		x			1/2022-6/2022	Trường Đại học Hồng Đức	06/10/2022
17	Nguyễn Thị Hiền		x	x		05/2022-11/2022	Trường Đại học Hồng Đức	17/2/2023
18	Nguyễn Công Long		x	x		05/2022-11/2022	Trường Đại học Hồng Đức	17/2/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Những vấn đề chung của giáo dục học	GT	NXB ĐH Sư phạm, 2016, ISBN 978-604-54-0742-4	05	Thành viên	Tham gia viết chương 3 (Trang 62-81), chương 4 (Trang 83-98)	Giấy xác nhận số 596/GCN-ĐHSPHN ngày 23/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
2	Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống.	GT	NXB ĐH Sư phạm, 2017,	04	Đồng chủ biên	Tham gia viết chương 2 (Trang 42-91)	Giấy xác nhận số 195/CV-ĐHHĐ của Hiệu trưởng

			ISBN 978-604- 54-3987-6				Trường Đại học Hồng Đức.
3	Phát triển năng lực cốt lõi cho học sinh phổ thông theo tiếp cận giá trị và kỹ năng sống	TK	NXB ĐH Sư phạm, 2017, ISBN 978-604- 54-3898-5	07	Thành viên	Tham gia viết chương 1 (Trang 7-48)	Giấy xác nhận số 197/CV- ĐHHĐ của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức.
4	Giáo dục đa văn hóa cho sinh viên các trường đại học phục vụ quá trình hội nhập và toàn cầu hóa	CK	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2018, ISBN 978- 604-0- 11050-3	08	Thành viên	Tham gia viết Chương 3 (Trang 70- 140)	Giấy xác nhận số 196/CV- ĐHHĐ của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức.
5	Khó khăn tâm lý trong việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh các trường giáo dưỡng	CK	NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, ISBN 978- 604-0- 11052-7	08	Thành viên	Tham gia viết chương 4 (Trang 143- 156)	Giấy xác nhận số 597/GCN- ĐHSPHN ngày 23/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
6	Giáo dục kỹ năng ra quyết định cho sinh viên ở trường đại học	CK	NXB Giáo dục, 2022, ISBN 978- 604-0- 32981-3	01	Chủ biên	Trực tiếp biên soạn	Quyết định xuất bản số 3171/QĐ-GD- HN ngày 27/7/2022.

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [6].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/TV	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận tiến sĩ					
1	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học cho sinh viên trường Đại học Hồng Đức.	CN	QĐ số 1710/QĐ-ĐHHD ngày 30/11/2011, Cấp cơ sở Trường Đại học Hồng Đức	2010- 2011	Nghiệm thu: 18/10/2011, Xếp loại: Khá
II Sau khi được công nhận tiến sĩ					
2	Biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Hồng Đức trong giai đoạn hiện nay.	CN	QĐ số 900/QĐ-ĐHHD 7/6/2016, Cấp Cơ sở Trường Đại học Hồng Đức	2014-2016	Nghiệm thu: 24/05/2016, Xếp loại: Xuất sắc
3	Biện pháp phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên các trường sư phạm.	TV	B2015-42-34, Cấp Bộ GD & ĐT	2015-2019	25/5/2019 Xếp loại: Đạt
4	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên trường ĐHHD	CN	ĐT-2017-15 Cấp Cơ sở Trường Đại học Hồng Đức	2017-2019	18/7/2019 Xếp loại: Khá
5	Nghiên cứu hệ thống giải pháp nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục ở bậc mầm non tỉnh Thanh Hóa	TV	Số 972/GCN-SKHHCN ngày 23/7/2020, Cấp Tỉnh (UBND tỉnh Thanh Hóa)	2018-2020	29/4/2020, Xếp loại: Đạt
6	Xây dựng mô hình ứng xử văn minh trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	CN	749/2018 /HĐKHHCN-ĐTKHCN, Cấp tỉnh (UBND tỉnh Thanh Hóa)	2018-2021	27/10/2021 Xếp loại: Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận tiến sĩ								
1	Đề góp phần nâng cao hứng thú nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non	01	x	Tạp chí Giáo dục, ISSN 21896 0866 7476			Kỳ 2, Số 184 Tr16-17	02/2008
2	Kỹ năng ra quyết định - những phương pháp ra quyết định của cá nhân trong cuộc sống hàng ngày	01	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học nghiên cứu, giảng dạy và ứng dụng Tâm lý học - Giáo dục học trong thời kỳ hội nhập quốc tế. NXB Đại học Sư phạm.			Tr.436- 439	11/2010
3	Quy trình ra quyết định của sinh viên trong cuộc sống hàng ngày.	01	x	Tạp chí Giáo dục, ISSN 21896 0866 7476			Số 274, Kỳ 2, tr8 - tr11	11/2011
4	Thực trạng nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Hồng Đức và một số đề xuất góp phần	01	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Hồng Đức, ISSN 1859-2759			Số 10, tr20 - tr28	03/2012

	nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học cho sinh viên trong nhà trường							
5	Giáo dục kỹ năng ra quyết định – Một kỹ năng sống cốt lõi của sinh viên.	01	x	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 0868-3719			Tập 57, số 5 tr162 - tr167	05/2012
6	Thực trạng nhận thức về kỹ năng ra quyết định của sinh viên các trường đại học hiện nay.	01	x	Tạp chí Tâm lý học, ISSN 1859-0098			Số 7, tr79 – tr88	07/2012
7	Các biện pháp giáo dục kỹ năng ra quyết định cho sinh viên.	01	x	Tạp chí Giáo dục, ISSN 21896 0866 7476			Số 307, tr19 – tr21	04/2013
II Sau khi được công nhận tiến sĩ								
8	Những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng ra quyết định của sinh viên.	01	x	Tạp chí Giáo dục, ISSN 21896 0866 7476			Số 336, kì 2, tr21- tr22	06/2014
9	Thực trạng và nguyên nhân Stress trong học tập của học sinh lớp 12 trường THPT Kim Sơn B - Ninh Bình.	02	x	Tạp chí Tâm lý học, ISSN 1859-0098			Số 9, (198) Tr.83-88	09/2015
10	Thực trạng giáo dục đạo	01	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học			Số 32 Tr33-43	12/2016

	đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Hồng Đức.			Hồng Đức, ISSN 1859-2759				
11	Biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm trường Đại học Hồng Đức đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	01	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Hồng Đức, ISSN 1859-2759			Số đặc biệt Tr30-40	05/2017
12	Kinh nghiệm bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà trường của Singapore, Malaysia và bài học cho Việt Nam.	02		Hội thảo Khoa học quốc tế, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN 978-604-62-9982-0			Tr144-153	12/2017
13	Thực trạng giáo dục kỹ năng sống của học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số ở khu vực Tây Nguyên.	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 2354-1075			Tập 63, số 2A, trang 295-303	03/2018
14	Đổi mới tổ chức tập huấn để giáo viên có năng lực thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.	02		Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc, NXB ĐH quốc gia HN, ISBN 978-604-968-514-9			Tr323-230	06/2018

15	Giáo dục giá trị qua hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh THPT.	02		Tạp chí Khoa học giáo dục, ISSN 2615-8957			Số 11, Tr1-5	11/2018
16	Thực trạng GD KNS cho sinh viên trường ĐHHĐ	01	x	Tạp chí Giáo dục, ISN 2354-0753			Số đặc biệt, kỳ 2, Tr158-164	05/2019
17	Thực trạng quản lý HĐGD KNS cho sinh viên trường ĐHHĐ	01	x	Tạp chí Giáo dục, ISN 2354-0753			Số đặc biệt Kỳ 1 Tr 295-299	5/2020
18	Thực trạng ứng xử văn minh trong hoạt động du lịch biển Hải Tiến huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	01	x	Tạp chí Tâm lý học VN, ISSN 0866-8019			Số 3 Tr48-59	03/2021
19	Ứng xử văn minh trong hoạt động du lịch tâm linh trên địa bàn huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	02	x	Tạp chí Giáo dục và Xã hội, ISSN 1859-3917			Số Đặc biệt, kỳ 2 Tr 270-275	05/2021
20	Ảnh hưởng của các yếu tố gia đình đến quá trình thích ứng xã	01	x	Tạp chí khoa học Trường ĐHSP Hà Nội ISSN 2354-1075			Số 67, tháng 5/2022 Tr172-178	05/2022

	hội của HS THCS							
21	Evaluating the curriculum of vocational schools in Vietnam	03		Journal of Advanced Pharmacy Education and Research, https://doi.org/10.51847/WTZY01D6Es	Scopus Q3		12(2),57-62	5/2022
22	The Gender and Academic Year Difference among Vietnamese Undergraduates' Attitude towards Decision Making Related to Solutions in Life	03	x	Journal of Educational and Social Research https://doi.org/10.36941/jesr-2022-0129	Scopus Q3		12(5), 143-151	9/2022
23	Student Decision-Making Processes as Evaluated by Students, Administrators, and Lecturers	03	x	International Journal of Education and Practice https://doi.org/10.18488/61.v10i4.3221	Scopus Q3		10(4), 371-380	12/2022
24	Năng lực tự quản lý quá trình đào tạo theo học chế tín chỉ của giảng viên	01	x	Tạp chí khoa học Trường ĐHSP Hà Nội, ISSN 2354-1075			Số 68 Tr138-147	02/2023
25	Self-Awareness	04	x	Pegem Egitim ve Ogretim Dergisi	Scopus Q4		13(2), Tr236-	2/2023

	and Expectations for the Future of Adolescents in Juvenile Detention Centres			(Pegem Journal of Education and Instruction) https://www.pegegog.net/index.php/pegegog/article/view/2073			242	
26	Investigating the elements influencing the psychological issues of reform school students	04	x	Journal of Education and e-Learning Research https://doi.org/10.20448/jeelr.v10i2.4485	Scopus Q2		11(3), Tr141-146	2/2023
27	Xây dựng văn hóa nhà trường ở trường đại học	01	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam, ISSN 0866-8019			Số 3, Tr168-175	3/2023
28	Thực trạng giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	01	x	Tạp chí Khoa học giáo dục ISSN 2615-8957			Tập5, số 5 Tr69-75	05/2023
29	Thực trạng xây dựng văn hóa nhà trường ở Trường Đại học Hồng Đức	02	x	Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354-0753			Tập 23, số đặc biệt 3 Tr306-312	05/2023
30	Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng	01	x	Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354-0753			Tập 23, Số 10 Tr39-44	5/2023

	xã hội cho học sinh trung học phổ thông: Nghiên cứu trường hợp tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.						
31	Thực trạng hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh Trung học phổ thông vùng dân tộc thiểu số huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.	01	x	Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354-0753			Tập 23, số đặc biệt 5 Tr232-237 06/2023
32	Thực trạng quản lý hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh ở trường trung học phổ thông thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	03	x	Tạp chí Quản lý giáo dục, ISN 1859-2910			Tập 15, số 6, Tr 139-147 06/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **Là tác giả chính của 04 bài trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín, thứ tự các bài [22], [23], [25], [26].**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Chưa có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Chưa có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Ban Xây dựng đề án mở chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ Quản lý giáo dục	Phó trưởng ban	283/QĐ-ĐHHĐ ngày 10/03/2014	Trường ĐH Hồng Đức	Quyết định 1050/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 của Bộ GD và ĐT cho phép đào tạo trình độ thạc sĩ QLGD	
2	Hội đồng thẩm định Chương trình thạc sĩ Quản lý giáo dục theo hướng ứng dụng	Ủy viên	636/QĐ-ĐHHĐ ngày 07/04/2022	Trường ĐH Hồng Đức	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ QLGD, Quyết định số 1364/QĐ-ĐHHĐ ngày 24/6/2022	
3	Hội đồng thẩm định Chương trình thạc sĩ Quản lý giáo dục theo hướng nghiên cứu	Ủy viên	637/QĐ-ĐHHĐ ngày 07/04/2022	Trường ĐH Hồng Đức	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ QLGD, Quyết định số 1379/QĐ-ĐHHĐ ngày 24/6/2022	
4	Hội đồng Tự đánh giá chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý giáo dục	Phó Chủ tịch	2260/QĐ-ĐHHĐ ngày 24/11/2021	Trường ĐH Hồng Đức; Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	Giấy Chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành QLGD	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thị Thu Hà